

Bình Đại, ngày 11 tháng 03 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 03 tháng 03 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 326/2021/TLST – DS ngày 19 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Đào Văn S, sinh năm 1974.

Địa chỉ: ấp K, xã P, huyện TPĐ, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn:

1. Ông Đào Văn Đ, sinh năm 1957.

2. Bà Võ Thị L, sinh năm 1957

Cùng địa chỉ: ấp 1 BT, xã ĐT, huyện BĐ, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Vợ chồng ông Đào Văn Đ và bà Võ Thị L có nghĩa vụ di dời một khu nhà gồm: Một ngôi nhà chính có kết cấu: Nhà mái lá, nền đất vách lá, cột cây, khung gỗ cây tạp và các công trình phụ kèm theo nhà vệ sinh, nhà củi mái lá cây gỗ tạm bợ để trả lại cho ông Đào Văn S một phần đất có diện tích đo đạc thực tế là: 228m² thuộc một phần thửa 40, có ký hiệu 40- 2 được thể hiện trên họa đồ hiện trạng tại các điểm B,G,H,E,D,C,B, tờ bản đồ số 27, tọa lạc ấp 1 T, xã ĐT, huyện BĐ, tỉnh Bến Tre. Phần đất ông Đào Văn Đ và bà Võ Thị L trả lại cho ông Đào Văn S có tứ cận như sau:

Đông giáp thửa 39 (Đào Văn H).

Tây giáp Phần đất chung còn lại của ông Đào Văn S (phần còn lại thửa 40).

Nam giáp thửa 53 (Nguyễn Thị U).

Bắc giáp ĐH07.

Phần đất vợ chồng ông Đ và bà L trả cho ông S có bản đồ đo đạc hiện trạng kèm theo.

2.2. Thời hạn vợ chồng ông Đ và bà L di dời nhà là 02 tháng, tính từ ngày 09/3/2021 đến ngày 09/5/2021.

2.3. Ông Đào Văn S hỗ trợ chi phí di dời nhà cho ông Đào Văn Đ và bà Võ Thị L số tiền 30.000.000đ. Thực tế số tiền này vợ chồng ông Đ và bà L nhận xong vào ngày 09/3/2021 theo biên bản giao nhận ngày 09/3/2021.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch:

Ông Đào Văn S chịu toàn bộ án phí là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ và số tiền tạm ứng án phí ông S đã nộp theo biên lai thu số 0007892 ngày 19/12/2019 của cơ quan Thi hành án dân sự huyện Bình Đại. Ông S được hoàn lại số tiền chênh lệch là 3.450.000đ (Ba triệu bốn trăm năm mươi ngàn đồng).

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Bình Đại;
- Cơ quan THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN

TRẦN VĂN TUẤN

